

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HƯƠNG KHÊ  
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 26/09/2022  
V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con  
khi ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG KHÊ, TỈNH HÀ TĨNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Lê Trong Hùng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trịnh Xuân Minh; ông Phan Văn Tiến.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Phan Thị Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên toà:** Ông Nguyễn Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 26/09/2022, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 44/2022/TLST-HNGĐ ngày 23/6/2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/08/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 1025/2022/QĐST-DS ngày 14/09/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị H. Sinh năm 1995; địa chỉ: Xóm B, xã , huyện H, tỉnh H. có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T. Sinh năm 1982; địa chỉ: Xóm 4, xã H, huyện H, tỉnh H. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện đề ngày 16/6/2022, bản tự khai ngày 24/6/2022 và tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 06/09/2022, nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn T đăng ký kết hôn vào ngày 07/01/2016 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H tỉnh H trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, lý do mâu thuẫn là vì quan điểm sống không phù hợp nhau, anh T thường xuyên đi chơi không về nhà, qua đêm ở ngoài để tụ tập uống rượu, nghiện ma túy. Mặc dù chị H đã cố gắng nhẫn nhịn,

chịu đựng nhưng anh T vẫn thường xuyên tụ tập bạn bè, bỏ bê gia đình, vợ con nên mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng, vợ chồng sống ly thân không còn quan tâm đến nhau. Nay tình trạng hôn nhân của vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H làm đơn khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng có một con chung tên là Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 21/06/2012, chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh T qua bố mẹ đẻ của anh T. Chị H cung cấp số điện thoại của anh T là 033231825, Tòa án đã liên lạc nhưng không nghe máy, anh T không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án.

Tại biên bản làm việc với ông Phan Hồng Q - Phó trưởng Công an xã Hương Long, huyện Hương Khê và ông Trần Văn C xóm trưởng xóm 4, xã Hương Long và ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị X (cha mẹ anh T) cung cấp thông tin: Anh Nguyễn Văn T có đăng ký hộ khẩu tại địa phương, không cất chuyển tạm trú, tạm vắng.

Quá trình Tòa án thụ lý và các lần trực tiếp tổng đạt làm việc tại Tòa án đều được ông Đ và bà X nhận hộ và ông Đ, bà X (cha mẹ đẻ của anh T) đều điện thoại cho anh T biết việc chị H làm đơn xin ly hôn, anh T trả lời rằng tùy vào chị H, chị H muốn làm đơn ly hôn thì cứ làm, anh T không về và cũng không đồng ý ly hôn. Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn T tự nguyện đăng ký kết hôn và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương. Đến nay anh T và chị H đã sống ly thân nhau, nay chị H xin ly hôn thì ông Đ và bà X có quan điểm là việc của các con, tùy các con quyết định ông, bà không can thiệp. Về con chung của vợ chồng ông bà có quan điểm giải quyết theo quy định của pháp luật.

*Các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp:* Trích lục đăng ký kết hôn; bản sao giấy chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu; bản sao giấy khai sinh của con.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai tài liệu chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn anh T không có mặt, sau đó chị H có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải và đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

*Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát, kiểm sát việc tuân theo pháp luật có ý kiến như sau:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi Tòa án tiến hành thụ lý đơn, giải quyết vụ án cho đến phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật; bị đơn không thực hiện các quy định của pháp luật;

- Về ý kiến giải quyết nội dung vụ án: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, đối chiếu với các quy định của pháp luật có cơ sở đề nghị HĐXX:

+ Về quan hệ vợ chồng: Áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận nội dung đơn khởi kiện của chị Lê Thị H, đồng ý cho chị H ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

+ Về con cái: Vợ chồng có một con chung tên là Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 21/06/2012. Giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi; về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

+ Về tài sản: Các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

+ Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a, khoản 1 Điều 24 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội, buộc nguyên đơn chị Lê Thị Hạnh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến vị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Lê Thị H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hương Khê giải quyết ly hôn, quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Văn T có địa chỉ cư trú tại xóm 04, xã H, huyện H nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hương Khê theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Lê Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt; quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Nguyễn Văn T nhưng đều vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt của chị H, anh T theo điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Lê Thị H trên cơ sở tự do, tự nguyện tìm hiểu tiến tới hôn nhân và đã đăng ký kết hôn tại UBND xã Hương Long, huyện Hương Khê theo Giấy đăng ký kết hôn số 38 ngày

07/10/2016, nên xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống chị H và anh T do tính tình không hợp, nhiều lần mâu thuẫn, đã được gia đình khuyên nhủ đoàn tụ nhưng không có kết quả, từ cuối năm 2018 đến nay chị H và anh T sống ly thân nhau, không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án cũng như các văn bản tố tụng cho anh T nhưng anh T không đến Tòa án để giải quyết. HĐXX thấy rằng hôn nhân giữa anh T và chị H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu của chị H, đồng ý cho chị H được ly hôn với anh T.

[3] Về quan hệ con chung: Vợ chồng có một con chung tên là Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 21/06/2012. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. HĐXX thấy việc giao con cho ai nuôi dưỡng phải đảm bảo tốt nhất mọi mặt về vật chất và tinh thần cho con. Hiện tại chị H đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, anh T đi làm ăn xa, thỉnh thoảng mới về thăm gia đình. Do đó, cần giao con chung tên là Nguyễn Thị Trà M cho chị H tiếp tục được nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Anh T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản, cũng như không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[4] Về quan hệ tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Lê Thị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 57, khoản 1, 2 Điều 81, khoản 1, 3 Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tuyên xử:

1. Về quan hệ tình cảm: Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung tên là Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 21/06/2012, cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi con đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị H không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản, cũng như không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con

3. Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn, chị Hạnh đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0007834 ngày 22/6/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hương Khê, nay không phải nộp nữa.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị H, anh Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hương Khê;
- UBND xã Hương Long;
- Chi cục THADS Hương Khê;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ +VP-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Lê Trọng Hùng**